

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Chinh

Bà Bùi Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1989; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V; có vợ: Nguyễn Thị A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2018 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh T), sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ bị cáo), sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2017, sau khi thua hết tiền do chơi đánh bài trên mạng xã hội (BonClub), Nguyễn Duy H điện thoại cho anh Nguyễn Duy T (là ông trẻ của H) nhờ đến đón H tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Một lúc sau, do không thấy anh T đến nên H đi bộ theo hướng ra cầu kênh từ thị trấn T về xã Y. Khi H đến khu vực cầu kênh thì gặp anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xanh, biển kiểm soát: 88F1-377.16 đến đó. H nhờ anh T chở về nhà H. Trong khi ngồi chơi, H nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh T đem bán lấy tiền chơi bài BonClub, nên đã hỏi mượn anh T chiếc xe mô tô trên và nói để đến nhà chị Nguyễn Thị A (là vợ của H nhưng đã ly hôn) chơi và hẹn đến 21 giờ cùng ngày sẽ đem xe về trả. Do tin tưởng nên anh T đồng ý và giao xe mô tô cùng chìa khóa xe cho H mượn. H điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe mô tô cũ của bà Nguyễn Thị V1 ở khu 3, thị trấn T, nói với bà V1: “Em muốn bán cái xe”. Bà V1 hỏi về nguồn gốc xe, H nói: “Xe của anh em họ hàng” và kiểm tra trong cốp xe thấy có Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L nên bà V1 đồng ý mua với giá 14.000.000đ. Nhưng do lúc đó bà V1 chỉ có 12.000.000đ nên đưa toàn bộ số tiền này cho H và hẹn khi khác đến lấy 2.000.000đ. Sau khi nhận tiền, H viết giấy bán, cho, tặng xe rồi đi đến quán điện tử ở gần đó chơi bài BonClub. Khoảng 02 giờ sau, do bị thua hết tiền nên H lại đến cửa hàng của bà V1 lấy nốt 2.000.000đ. Nhận tiền xong, H viết thêm vào giấy bán, cho, tặng xe mà H viết trước đó là: “Cộng hai triệu là 14 triệu”. H dùng số tiền này tiếp tục chơi bài BonClub, đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06 tháng 11 năm 2017 thì bị thua hết tiền.

Sau khi cho mượn xe, do không thấy H trả, anh T đã nhiều lần yêu cầu nhưng H không có khả năng chuộc lại xe để trả cho anh T và bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, anh T đã làm đơn trình báo và đề nghị Cơ quan Công an giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 66/2017/KL-ĐG ngày 29 tháng 12 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen xanh đã qua sử dụng, trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho anh Nguyễn Duy T 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát:

88F1-377.16 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 88F1-377.16. Bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ H) đã bồi thường đủ cho bà Nguyễn Thị V số tiền mua xe của H 14.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo, vì không có tài sản, thu nhập. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả cho anh T 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 88F1-377.16 cùng giấy tờ xe và bà V (mẹ đẻ H) đã bồi thường cho bà V1 14.000.000đ. Nay anh T và bà V1 không có yêu cầu đề nghị gì, nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin lỗi người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2017, do cần tiền chơi bài trên mạng, Nguyễn Duy H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 88F1-377.16 của anh Nguyễn Duy T nên đã hỏi mượn. Khi anh T giao xe mô tô cho H mượn, H đã đem xe đi bán cho bà Nguyễn Thị V1 được 14.000.000đ. Tài sản H chiếm đoạt của anh T có giá trị 20.000.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 139 quy định:

“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu của anh Nguyễn Duy T về tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động và chính bị cáo cũng xác nhận không có tiền nhưng lại ham chơi nên trước đây đã từng mượn xe của người thân (chú ruột bị cáo) đem đi cầm cố lấy tiền tiêu, gia đình đã phải chuộc trả xe. Bị cáo không xem đó là bài học để sửa chữa mà vẫn với bản tính ham chơi, đua đòi dẫn đến phạm tội. Khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu lại được để trả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình mình bồi thường thiệt hại về tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không lao động, không có thu nhập và tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi đánh bài trên mạng (BonClub) của Nguyễn Duy H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được cụ thể trò chơi này tồn tại ở trang mạng nào? do ai quản lý? nên chưa đủ căn cứ kết luận về hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy H. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị V1 là người mua chiếc xe mô tô do H bán cho. Do H nói là xe của anh em họ hàng và thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên bà V1 đồng ý mua. Xét thấy việc mua xe của bà V1 không có dấu hiệu của tội phạm, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý gì.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu của bà Nguyễn Thị V1 và trả cho anh Nguyễn Duy T 01 xe mô tô và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 88F1-377.16 mang tên Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ bị cáo) đã bồi thường đủ cho bà Nguyễn Thị V1 số tiền mua xe do H bán cho là 14.000.000đ. Nay anh T, bà L, bà V1 và bà V (mẹ đẻ bị cáo) đều không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Riêng 01 Giấy bảo hiểm xe và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị L, H khai do H đút vào túi áo và làm rơi mất. Nay bà L xác nhận bà đã làm lại giấy phép lái xe nên bà không yêu cầu H phải bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu

xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (05 bản);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương